

Số: 383/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 338/2026/TLST-HNGĐ ngày 17/3/2026, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị D – sinh năm 1989

- **Bị đơn:** Anh Lê Tự V – sinh năm 1988

Đều cư trú: P606 tòa CT3B (M6) Mippec City View, dự án khu nhà ở K, phường K, thành phố Hà Nội.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị D và anh Lê Tự V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị D và anh V xác nhận có 02 con chung là cháu Lê Minh Đ, sinh ngày 10/3/2015 và cháu Lê Quỳnh L, sinh ngày 15/11/2019. Chị D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác.

Anh V có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị D không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh V cho đến khi có sự thay đổi khác.

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị D và anh V không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị D tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và tự nguyện nộp sung quỹ Nhà nước số tiền 150.000 đồng tạm ứng án phí, tổng cộng là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006305 ngày 17 tháng 3 năm 2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND khu vực 6- Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 6 – Hà Nội;
- Các đương sự;
- UBND xã Hà Bắc, huyện Hà Trung (nay là xã Hà Long), tỉnh Thanh Hóa. (Số GCNKH: 36/2013);
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hiền